|  |  |
| --- | --- |
|  | HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG  **VIỆN KINH TẾ BƯU ĐIỆN**  Tầng 9 nhà A2, Km10, Đường Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội. |

**BÀI THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Học phần:** | *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học* | | |
| **Lớp:** | *E22CQCN04-B* |  |  |
| **Hệ đào tạo:** | *Chính quy dài hạn* | | |

**Câu 1:**

-Cách trình bày trích dẫn khoa học đối với “sách” và “tạp chí” tại mục “Tài liệu tham khảo”. Cho ví dụ minh họa?

Đối với việc trích dẫn khoa học trong mục "Tài liệu tham khảo" của sách và tạp chí, cần tuân theo các quy tắc định dạng thường được sử dụng trong phong cách trích dẫn khoa học như APA (American Psychological Association), MLA (Modern Language Association), Chicago Style, và nhiều quy tắc khác. Dưới đây là cách trình bày ví dụ minh họa cho cả sách và tạp chí:

* Trích dẫn từ sách:

+ APA Style: Hồ, V. (2018). Đất nước và con người. Hà Nội: Nhà Xuất Bản A.

+ MLA Style: Hồ, Văn. Đất nước và con người. Nhà Xuất Bản A, 2018.

+ Chicago Style: Hồ, Văn. Đất nước và con người. Hà Nội: Nhà Xuất Bản A, 2018.

* Trích dẫn từ tạp chí:

+ APA Style: Nguyễn, T. T., & Trần, A. B. (2019). "Tác động của biến đổi khí hậu đến nông nghiệp Việt Nam." Tạp chí Khoa học Xã hội, 12(3), 45-56.

+ MLA Style: Nguyễn, Thị Thu, và Anh Bảo Trần. "Tác động của biến đổi khí hậu đến nông nghiệp Việt Nam." Tạp chí Khoa học Xã hội 12.3 (2019): 45-56.

+ Chicago Style: Nguyễn, Thị Thu, và Anh Bảo Trần. "Tác động của biến đổi khí hậu đến nông nghiệp Việt Nam." Tạp chí Khoa học Xã hội 12, no. 3 (2019): 45-56.

-Mục tiêu của việc thực hiện tổng quan các công trình nghiên cứu. Trình bày cách thức tiến hành tổng quan nghiên cứu?

* Mục tiêu chính của việc thực hiện tổng quan các công trình nghiên cứu là:

1. Tạo ra bối cảnh cho nghiên cứu: Tổng quan giúp đặt vấn đề nghiên cứu vào ngữ cảnh rộng lớn hơn của lĩnh vực nghiên cứu, giúp người đọc hiểu rõ hơn về tầm quan trọng của vấn đề và cách mà nghiên cứu mới đóng góp vào lĩnh vực này.

2. Đánh giá những công trình nghiên cứu trước đó: Tổng quan cung cấp cơ hội để đánh giá các nghiên cứu đã được thực hiện trước đó trong lĩnh vực liên quan. Điều này giúp xác định sự cần thiết của nghiên cứu mới, những hạn chế của các nghiên cứu trước đó, và khoảng trống kiến thức mà nghiên cứu mới có thể điền vào.

3. Xác định hướng tiếp cận và phương pháp nghiên cứu: Từ việc đánh giá các công trình nghiên cứu trước đó, tổng quan có thể giúp xác định hướng tiếp cận và phương pháp nghiên cứu phù hợp nhất cho vấn đề nghiên cứu của bạn.

* Cách thức tiến hành tổng quan nghiên cứu thường bao gồm các bước sau:

1. Thu thập thông tin: Tìm kiếm các công trình nghiên cứu, bài báo, sách và tài liệu khác liên quan đến vấn đề nghiên cứu của bạn.

2. Đánh giá và phân tích: Đọc và phân tích các công trình đã thu thập, xác định các ý chính, phát hiện xu hướng và mối quan hệ giữa các nghiên cứu.

3. Tổ chức thông tin: Tổ chức thông tin thu thập được thành các phần hoặc chủ đề khác nhau, như các nghiên cứu đã được thực hiện, các phương pháp đã sử dụng, và các kết quả đã đạt được.

4. Viết tổng quan: Sử dụng thông tin đã thu thập để viết tổng quan nghiên cứu, bắt đầu từ mô tả vấn đề và ngữ cảnh, tiếp tục với việc đánh giá các công trình nghiên cứu trước đó, và kết thúc bằng việc xác định hướng tiếp cận và phương pháp của nghiên cứu mới.

1. Sửa đổi và điều chỉnh: Kiểm tra lại tổng quan để đảm bảo rằng nó phản ánh đầy đủ và chính xác thông tin đã thu thập và làm rõ mục tiêu của nghiên cứu.

**Câu 2:** Anh/chị hãy tìm kiếm 1 **bài báo khoa học** về chủ đề nghiên cứu mà anh/chị đang quan tâm trong chuyên ngành học của mình. Nghiên cứu bài báo và xác định:

* + Tên đề tài
  + Mục tiêu nghiên cứu của đề tài
  + Đối tượng nghiên cứu
  + Phạm vi nghiên cứu
  + Câu hỏi nghiên cứu
  + Giả thuyết nghiên cứu
  + Phương pháp nghiên cứu chính
  + Đóng góp của đề tài
  + Hạn chế của đề tài

Bài báo khoa học: Ứng dụng ChatGPT thúc đẩy dạy và học bậc đại học trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo - Tác giả: Dương Thanh Linh (Tạp chí khoa học và công nghệ - Trường Đại học Bình Dương – Quyển 6, số 2/2023)

1. Tên đề tài

Ứng dụng ChatGPT thúc đẩy dạy và học bậc đại học trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo

1. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu chính của nghiên cứu này là ứng dụng của ChatGPT trong việc thúc đẩy dạy và học bậc đại học trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo.

* Cụ thể, nghiên cứu đề ra các mục tiêu con sau:

- Đề cập đến lợi ích tiềm năng của ChatGPT trong việc thúc đẩy dạy và học ở bậc đại học.

- Nhấn mạnh các hạn chế của ChatGPT như tạo ra thông tin sai và vấn đề liên quan đến quyền riêng tư.

- Đề xuất các phương pháp để ứng dụng ChatGPT trong việc thúc đẩy dạy và học ở bậc đại học hiệu quả và an toàn.

1. Đối tượng nghiên cứu

Ứng dụng của ChatGPT trong việc thúc đẩy dạy và học ở bậc đại học trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo

1. Phạm vi nghiên cứu

Nền giáo dục bậc đại học trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo

1. Câu hỏi nghiên cứu

- ChatGPT là gì? Khả năng tương tác có cao không?

- ChatGPT có khả năng tăng cường học tập không?

- ChatGPT có khả năng hỗ trợ học tập cá nhân không?

- Phản hồi và đánh giá của ChatGPT như thế nào?

- ChatGPT có hỗ trợ dạy và học đa ngôn ngữ không?

- ChatGPT có khả năng tạo điều kiện cho học tập liên tục không?

- Khả năng giúp khám phá tri thức mới của ChatGPT như thế nào?

- Tính nhân văn của ChatGPT có cao không?

- ChatGPT có làm hạn chế độc lập trong tư duy không?

- Độ tin cậy của ChatGPT có cao không?

- Độ bảo mật và riêng tư của ChatGPT có cao không?

- ChatGPT có khả năng thay thế giáo viên không?

1. Giả thuyết nghiên cứu

- Giả thuyết H1: Độ hiểu biết và khả năng tương tác của ChatGPT càng cao thì khả năng ứng dụng càng cao

- Giả thuyết H2: khả năng tăng cường học tập của ChatGPT càng cao thì khả năng ứng dụng càng cao

- Giả thuyết H3: khả năng hỗ trợ học tập cá nhân của ChatGPT càng cao thì khả năng ứng dụng càng cao

- Giả thuyết H4: khả năng phản hồi và đánh giá của ChatGPT càng cao thì khả năng ứng dụng càng cao

- Giả thuyết H5: khả năng hỗ trợ dạy và học đa ngôn ngữ của ChatGPT càng cao thì khả năng ứng dụng càng cao

- Giả thuyết H6: khả năng tạo điều kiện cho học tập liên tục của ChatGPT càng cao thì khả năng ứng dụng càng cao

- Giả thuyết H7: khả năng giúp khám phá tri thức mới của ChatGPT càng cao thì khả năng ứng dụng càng cao

- Giả thuyết H8: Tính nhân văn của ChatGPT càng cao thì khả năng ứng dụng càng cao

- Giả thuyết H9: ChatGPT càng làm hạn chế độc lập trong tư duy thì khả năng ứng dụng càng thấp

- Giả thuyết H10: Độ tin cậy của ChatGPT càng cao thì khả năng ứng dụng càng cao

- Giả thuyết H11: Độ bảo mật và riêng tư của ChatGPT càng cao thì khả năng ứng dụng càng cao

- Giả thuyết H12: Khả năng thay thế giáo viên của ChatGPT càng thấp thì khả năng ứng dụng càng thấp

1. Phương pháp nghiên cứu chính

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu

- Phương pháp phi thực nghiệm

- Phương pháp thực nghiệm

1. Đóng góp của đề tài

- Nâng cao hiểu biết về ứng dụng của ChatGPT trong giáo dục

- Thúc đẩy sự phát triển và ứng dụng của ChatGPT trong giáo dục

- Mở ra những hướng phát triển mới

- Nêu ra một số hạn chế của ChatGPT cần phải lưu ý

1. Hạn chế của đề tài

* Hạn chế về phạm vi nghiên cứu: Đề tài có thể đối mặt với hạn chế về phạm vi nghiên cứu, đặc biệt là khi chỉ tập trung vào việc áp dụng ChatGPT trong một môi trường giáo dục cụ thể, chẳng hạn như đại học. Việc mở rộng phạm vi nghiên cứu để bao gồm các cấp học khác và các lĩnh vực khác có thể làm tăng tính ứng dụng và áp dụng của kết quả nghiên cứu.
* Hạn chế về kỹ thuật: Sự hạn chế về kỹ thuật có thể phát sinh từ việc tích hợp và triển khai hệ thống ChatGPT trong môi trường giáo dục đại học. Các vấn đề kỹ thuật như tính ổn định, hiệu suất và tích hợp có thể ảnh hưởng đến hiệu quả của hệ thống.
* Hạn chế về đạo đức và an ninh thông tin: Việc sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo trong giáo dục cũng đặt ra các vấn đề về đạo đức và an ninh thông tin, bao gồm vấn đề về bảo mật dữ liệu cá nhân và nguy cơ sử dụng thông tin một cách không đúng đắn.
* Hạn chế về tiếp nhận và chấp nhận: Sự chấp nhận và sử dụng ChatGPT trong môi trường giáo dục có thể đối mặt với sự phản ứng từ cộng đồng giáo viên và sinh viên. Sự khó chấp nhận từ phía người dùng có thể ảnh hưởng đến sự thành công của việc triển khai hệ thống.

**Câu 3:** Anh/chị hãy xây dựng đề xuất nghiên cứu về vấn đề nghiên cứu trong chuyên ngành học của anh/chị mà anh/chị quan tâm

1. **Tên đề tài: Đánh Giá Sự Hài Lòng của Sinh Viên với Hệ Thống Chatbot Trí Tuệ Nhân Tạo trong Môi Trường Giáo Dục Đại Học ở Hà Nội**
2. **Thuộc lĩnh vực:** Nghiên cứu triển khai (Nhóm b - Hỗ trợ học thuật)
3. **Tóm tắt nội dung đề tài:**

***a. Mục tiêu***

- Đo lường mức độ hài lòng của sinh viên với hệ thống chatbot trí tuệ nhân tạo trong việc cung cấp hỗ trợ học tập, giải đáp thắc mắc và cung cấp thông tin hữu ích.

- Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên, bao gồm tính tương tác, tính linh hoạt, chất lượng phản hồi, và tính khả dụng của chatbot.

- Đề xuất các cải tiến và phát triển để nâng cao trải nghiệm của sinh viên với hệ thống chatbot trí tuệ nhân tạo trong môi trường giáo dục đại học.

***b. Nội dung***

* Cơ sở lý thuyết về về khái niệm chatbot và trí tuệ nhân tạo
* Phân tích vai trò và ứng dụng của chatbot trong giáo dục đại học.
* Những nhân tố tác động chủ yếu đến sự hài lòng của sinh viên
* Kiến nghị giải pháp

***c. Kết quả***

* Xác định được nhân tố tác động đến sự hài lòng của sinh viên tại các trường đại học ở Hà Nội
* Có 01 báo cáo đề tài theo quy định.

1. **Đơn vị chủ trì đề tài:** Học viện Công nghệBưu chính Viễn thông – 122 Hoàng Quốc Việt – Hà Nội
2. **Cơ quan phối hợp thực hiện đề tài:**
3. **Chủ trì đề tài:**
4. **Sơ lược tình hình nghiên cứu, điều tra trong nước, ngoài nước (Tổng quan nghiên cứu)**

Sự hài lòng của sinh viên đã được nghiên cứu ở nhiều nước trên thế giới và Việt Nam. Nhiều mô hình về sự hài lòng của sinh viên cũng đã được phát triển và đề xuất nhiều nhân tố tác động tới sự thỏa mãn, ví dụ: chất lượng giảng dạy, học phí, dịch vụ, ….

Trên thế giới cũng đã có nhiều nghiên cứu về sự hài lòng của sinh viên ở rất nhiều lĩnh vực khác nhau như môi trường học trực tuyến (A Study of Student Satisfaction in the Online Environment - Thomas J. Tobin và Kirsten T. Behling, 2018), các khóa học trực tuyến (Factors Influencing Student Satisfaction in Online Courses - Diep T. Nguyen và Lyle Yorks, 2019), dịch vụ tư vấn học tập và nghề nghiệp (Measuring Student Satisfaction with Academic Advising Services - Kristina K. Wegner và Melissa L. Johnson, 2017), môi trường học kết hợp giữa học truyền thống và học trực tuyến (Exploring Student Satisfaction in Blended Learning Environments - Yi Yang và Gary T. Hunt, 2016) . Các nghiên cứu này đã có những tổng kết về mô hình cũng như tìm ra được các biến có tác động trực tiếp cũng như gián tiếp đến sự hài lòng của sinh viên. Tuy nhiên trong thời đại công nghệ ngày nay, việc áp dụng trí tuệ nhân tạo vào giáo dục đang trở thành một xu hướng không thể phủ nhận. Một trong những ứng dụng tiềm năng của trí tuệ nhân tạo trong giáo dục là sử dụng chatbot, một hệ thống tự động có khả năng tương tác với con người thông qua trò chuyện. Điều này mở ra cơ hội để cải thiện trải nghiệm học tập và hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập. Nhu cầu đánh giá hiệu quả và sự hài lòng của sinh viên với hệ thống chatbot trong môi trường giáo dục đại học ở Hà Nội là rất cấp bách. Hiểu rõ được những yếu tố nào làm tăng cường sự hài lòng của sinh viên có thể giúp các trường đại học tối ưu hóa việc triển khai và phát triển hệ thống chatbot trong giáo dục.

Với sự bùng nổ của trí tuệ nhân tạo và ứng dụng chatbot trong nhiều lĩnh vực khác nhau, việc đánh giá tác động của chúng trong giáo dục là không thể thiếu. Tuy nhiên, hiện tại vẫn thiếu đi những nghiên cứu cụ thể và chi tiết về cách mà sinh viên đánh giá và tương tác với chatbot trong môi trường giáo dục đại học, đặc biệt là tại Hà Nội.

Do đó, nghiên cứu này sẽ điền vào khoảng trống này bằng cách cung cấp cái nhìn sâu sắc và đáng giá về cách mà sinh viên đánh giá và tương tác với chatbot trong môi trường giáo dục đại học ở Hà Nội. Kết quả của nghiên cứu có thể mang lại thông tin quý báu cho việc phát triển và tối ưu hóa các dịch vụ chatbot để đáp ứng nhu cầu của sinh viên một cách hiệu quả và tăng cường trải nghiệm học tập của họ.

1. **Thời gian thực hiện:** Từ tháng 5/2024 đến tháng 12/2024
2. **Kinh phí dự kiến:** 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng)
3. **Sản phẩm giao nộp của đề tài**

- Báo cáo kết quả đề tài

- Bài báo gửi đăng Hội thảo khoa học quốc tế hoặc Tạp chí khoa học chuyên ngành

***a. Kết quả sản phẩm***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***TT*** | ***Tên sản phẩm*** | ***Đơn vị*** | ***Số lượng*** | ***Chú thích*** |
| 1 | Báo cáo khoa học đề tài | Quyển | 07 |  |
| 2 | Bài báo khoa học được đăng trên Tạp chí khoa học chuyên ngành (có tính điểm PGS) | Bài | 01 | 12/2023 |

***b. Yêu cầu khoa học, kinh tế xã hội đối với sản phẩm***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***TT*** | ***Tên sản phẩm*** | ***Yêu cầu cụ thể cần đạt*** | ***Chú thích*** |
| 1 | Báo cáo khoa học đề tài | Khoa học, logic |  |
| 2 | Bài báo khoa học được đăng trên Tạp chí khoa học chuyên ngành (có tính điểm PGS) | Bài viết được đăng |  |

1. **Nội dung thực hiện và nhu cầu kinh phí tương ứng**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Kết quả cần đạt** | **Dự kiến kinh phí** (ng.đ) |
| 1 | **Xây dựng và duyệt đề cương nghiên cứu** | 6/2024 | Đề cương NCKH được duyệt | 1.000 |
| 2 | **Nghiên cứu vấn đề lý thuyết về**   * Tổng quan lý thuyết * Xác định khung và mô hình nghiên cứu dự kiến. * Xác định được các nhân tố tác động lên sự hài lòng của khách hàng * Xác định những nhân tố mới nếu có | T7 -8/2024 | Nắm bắt đầy đủ, chính xác các vấn đề lý luận cơ bản | 5.000 |
| 3 | **Nghiên cứu sơ cấp và thứ cấp**:   * Phòng vấn sâu các nhóm đối tượng sinh viên * Xây dựng thước đo * Điều tra sơ bộ và chính thức * Làm rõ tác động của từng nhân tố lên sự hài lòng của sinh viên | Tháng 9,10/2024 | Đảm bảo mục tiêu, kế hoạch, nội dung và phương pháp nghiên cứu | 5.000 |
| 4 | Xây dựng dự thảo báo cáo khoa học đề tài | Tháng 11/2024 | Bản dự thảo báo cáo khoa học của đề tài |  |
| 5 | Hội thảo khoa học | 12/2024 | Tổng hợp ý kiến chuyên gia | 1.000 |
| 6 | Viết báo cáo kết quả nghiên cứu | 12/2024 | Báo cáo kết quả đề tài | 1.500 |
| 7 | Nghiệm thu đề tài | 12/2024 | Hội đồng thông qua | 1.500 |
| **Tổng cộng: 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng chẵn)** | | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI** | **ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI** |